

Số: 71/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 01 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 675/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoài D, sinh năm 1990  
Trú tại: tổ 69, khu 8, phường C, thành phố H, tỉnh Q
2. Bị đơn: Chị Vũ Hồng N, sinh năm 1996  
Nơi ĐKKHKT: Tổ 69, khu 8, phường C, thành phố H, tỉnh Q. Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q.

Căn cứ vào: Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hoài Duy và chị Vũ Hồng Ngọc.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoài D và chị Vũ Hồng N thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh Nguyễn Hoài D và chị Vũ Hồng N có 01 người con chung là cháu Nguyễn Đức B, sinh ngày 27/9/2017. Khi ly hôn anh Nguyễn Hoài D và chị Vũ Hồng N thỏa thuận, thống

nhất anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Đức B, sinh ngày 27/9/2017 đến khi cháu B thành niên (đủ 18 tuổi). Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu B. Chị N có quyền thăm nom con chung là cháu B, không ai được ngăn cản nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và khoản nợ chung: Anh Nguyễn Hoài D và chị Vũ Hồng N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Hoài D tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh D đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000302 ngày 23/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Q. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Hoài D số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Q;
- VKSND TP. H;
- THADS TP. H;
- UBND p.Y, tp H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Mạnh Hùng**